TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2021
V/v Ly hôn giữa anh G và chị C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Thuấn.
2. Bà Trương Thị Dung.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng G - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn Nguyệt Hạ, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Nguyệt Hạ, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: Có mặt chị C, anh G có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai đề ngày 29/12/2020, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng G trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị C vào ngày 08/11/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã to tiếng. Anh và chị C đã sống ly thân 01 năm nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị C.

Về con chung: Anh và chị C có 01 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/11/2014. Anh đề nghị chị C nuôi con chung, anh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 28/12/2020, bị đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn, chị C trình bày phù hợp với lời khai của anh G. Sau khi kết hôn chị và anh G sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh G có quan hệ ngoại tình với người khác, chị đã khuyên giải nhưng anh G không nghe, anh G không tu trí làm ăn, chỉ ham chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Chị và anh G đã sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn anh G.

Về con chung: Chị C xác nhận anh chị có 01 con chung như anh G đã trình bày. Chị đề nghị được nuôi con chung, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung và công nợ: Chị C đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác sau này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng chị C vắng mặt, anh G có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên hai bên không thể thống nhất giải quyết được các vấn đề trong vụ án, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị C đồng ý ly hôn anh G. Về con chung: Chị C đề nghị được nuôi con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/11/2014, đề nghị anh G cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản chung, công nợ: Chị sẽ đề nghị giải quyết bằng một vụ án khác.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn xin giải quyết vắng mặt, đề nghị không tiến hành hòa giải của anh G.

3. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh G. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng G và chị Nguyễn Thị C; Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu

Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/11/2014 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng; Anh G cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng 2.500.000 đồng; Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh G, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn" do nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng G thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn chị Nguyễn Thị C có HKTT tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh G có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn theo quy định tại các Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoàng G và chị Nguyễn Thị C được xác lập vào ngày 08/11/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã to tiếng. Chị C cho rằng anh G có quan hệ ngoại tình với người khác, không tu trí làm ăn, ham chơi bời, không quan tâm tới vợ con. Anh G, chị C đã sống ly thân 01 năm nay. Anh G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn chị C, tại phiên toà chị C cũng đồng ý ly hôn anh G. Xét thấy anh G, chị C có thời gian ly thân đã lâu, quan hệ hôn nhân của anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh G xử cho anh G, chị C ly hôn là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh G, chị C có 01 con chung là Nguyễn Khánh Huyền sinh ngày 08/11/2014. Chị C đề nghị được nuôi con chung, anh G cũng đồng ý. Anh G đề nghị được cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng 2.500.000 đồng, chị C đề nghị anh G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Xét thấy giao cháu Nguyễn Khánh Huyền cho chị C nuôi dưỡng và yêu cầu anh G có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi cháu có thể lao động tự lập được với mức 2.500.000 đồng/tháng như anh G đề nghị là hợp lý, đảm bảo quyền lợi của cháu Huyền và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Anh G, chị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ và các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng G và chị Nguyễn Thị C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/11/2014 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ tháng 03 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Anh G phải nộp là 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh G đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001589, ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Anh G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh G phải nộp 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự:

Chị Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Hoàng G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền

thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- UBND xã Yên Tân: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.